

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2019/HSST**
Ngày: **09/8/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Ông **Nguyễn Quốc Việt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hồng Đ (Tur C) - sinh năm 1977. Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: ấp Đá N, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1952. Chồng: Ngô Thanh L, sinh năm 1974. Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Chị **Ngô Thị Út Đ** (T) - sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Phạm Văn N** - sinh năm 1953

3. Ông **Đỗ Văn T** - sinh năm 1970

4. Bà **Nguyễn Thị L** (Ng) - sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: ấp Đá N, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Những người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 25/3/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T bắt quả tang tại nhà Đỗ Hồng Đ đang có hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề cho người mua thông qua điện thoại di động và tiến hành tạm giữ: 03 phôi số đề ghi bằng tờ lịch; 02 đôi giấy tập học sinh tổng hợp các số đề đã bán; 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-G531H màu vàng gold; tiền Việt Nam 6.470.000đ (*Sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Qua kết quả điều tra, Đỗ Hồng Đ khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề được 04 ngày, từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019 thì bị bắt quả tang, bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Miền Nam và Miền Bắc, bán số trực tiếp cho người mua và bán thông qua điện thoại có ghi âm lại sau đó ghi ra giấy tổng hợp lại và gọi điện thoại chuyển phôi đề cho Ngô Thị Út Đ (Chị T) để hưởng phần trăm, sau đó Ngô Thị Út Đ nộp phôi đề tiếp cho người tên Tr ở Rạch Giá chỉ biết qua điện thoại, Đỗ Hồng Đ bán mỗi con số thấp nhất là 1.000đ, cao nhất là 100.000đ; hình thức bán, cách ăn thua và hưởng phần trăm cụ thể như sau:

- Bán số đầu A (là 02 con số sổ của giải tám của đài Miền Nam và 02 con số cuối của giải bảy đài Miền Bắc); số đuôi B (là 02 số cuối của giải đặc biệt); số lô (02 con số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/80 lần, tức là người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) khi trúng thắng được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng); đối với số đá (là hai cặp số của hai số cuối cùng trong tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết, mà người mua chọn), hình thức bán theo tỷ lệ 1/30 lần, tức là khi người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) thì phải trả 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) đối với đài Miền Nam; đối với đài Miền Bắc người mua 1.000 đồng thì phải trả 46.000đ và nếu mua số đá trúng thì trúng 01 cặp số với số tiền 500.000đ.

Đối với số đầu A và số đuôi B, Đỗ Hồng Đ nộp phôi hưởng huê hồng là 12%; số lô đài Miền Nam bán tỷ lệ 15, giao cho Ngô Thị Út Đ 14,5, Đỗ Hồng Đ được hưởng huê hồng 0,5% (tức là: Nếu bán số lô được 10.000 đồng thì tính tiền là 10.000 đồng x 15 = 150.000đ, giao cho Ngô Thị Út Đ là 10.000đ x 14,5 = 145.000đ và Đỗ Hồng Đ hưởng huê hồng được là 10.000đ x 0,5 = 5.000đ; bao lô đài Miền Bắc thì bán tỷ lệ là 23, giao phôi cho Ngô Thị Út Đ 22,5 và Đỗ Hồng Đ hưởng huê hồng là 0,5; đối với số đá thì hưởng huê hồng gấp đôi số bao lô, mỗi ngày Đỗ Hồng Đ hưởng huê hồng, được trích phần trăm từ việc bán

số đề khoảng 200.000đ.

Đỗ Hồng Đ thực hiện hành vi đánh bạc được 04 ngày, cụ thể như sau:

- Ngày 22/3/2019, bán số đề các đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Hà Nội gồm: số đầu, số đuôi, bao lô số đá được số tiền 4.109.000đ đã nộp phôi đề cho thầu và Đỗ Hồng Đ thu lợi từ việc trích phần trăm được số tiền **212.000đ**. Trong ngày này người chơi trúng: số bao lô đài Vĩnh Long, Trà Vinh con số 69 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 800.000đ; trúng bao lô đài Hà Nội các con số 89 với số tiền 5.000đ x 80 lần = 400.000đ, con số 96 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 800.000đ, con số 69 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 800.000đ; trúng số đá đài Hà Nội các cặp số 73-89 với số tiền là 500.000đ, cặp số 96-69 với số tiền là 2.500.000đ, tổng số tiền người chơi trúng số đề trong ngày là 5.800.000đ. Tổng cộng số tiền Đỗ Hồng Đ thực hiện hành vi đánh bạc ngày 22/3/2019 là: **9.909.000đ** (*Chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng*).

- Ngày 23/3/2019, Đỗ Hồng Đ bán số đề đài Long An, Hậu Giang, Hà Nội gồm: số đầu, số đuôi, số bao lô, số đá cho người chơi được số tiền 5.965.000đ, đã nộp phôi đề cho thầu và Đỗ Hồng Đ thu lợi từ việc trích phần trăm được số tiền **273.780đ**. Trong ngày này người chơi trúng: số đầu, số đuôi đài Long An, Hậu Giang con số 72 với số tiền 100.000đ x 80 lần = 8.000.000đ; trúng số bao lô đài Long An, Hậu Giang con số 72 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 880.000đ, số 23 với số tiền 1.000đ x 80 lần = 80.000đ; trúng bao lô đài Hà Nội số 47 với số tiền 1.000đ x 80 lần = 80.000đ, con số 42 với số tiền 2.000đ x 80 lần = 160.000đ, con số 47 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 800.000đ, tổng cộng số tiền người chơi trúng số đề trong ngày là 9.920.000đ. Tổng cộng số tiền Đỗ Hồng Đ thực hiện hành vi đánh bạc ngày 23/3/2019 là **15.885.000đ** (*Mười lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Ngày 24/3/2019, Đỗ Hồng Đ bán số đề đài Kiên Giang, Hà Nội gồm: số đầu, số đuôi, số bao lô, số đá cho người chơi được số tiền 5.564.000đ, đã nộp phôi đề cho thầu và Đỗ Hồng Đ thu lợi từ việc trích phần trăm được số tiền **230.720đ**. Trong ngày này người chơi trúng: số đầu, số đuôi đài Kiên Giang con số 45 với số tiền 2.000đ x 80 lần = 160.000đ; trúng số bao lô đài Kiên Giang con số 19 với số tiền 3.000đ x 80 lần = 240.000đ, con số 90 với số tiền 10.000đ x 80 lần = 800.000đ; trúng bao lô đài Hà Nội số 72 với số tiền 5.000đ x 80 lần = 400.000đ, con số 59 với số tiền 4.000đ x 80 lần = 320.000đ, con số 54 với số tiền 1.000đ x 80 lần = 80.000đ x 02 lô = 160.000đ, tổng cộng số tiền người chơi trúng số đề trong ngày là 2.080.000đ. Tổng cộng số tiền Đỗ Hồng Đ thực hiện hành vi đánh bạc ngày 24/3/2019 là **7.644.000đ** (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Ngày 25/3/2019, Đỗ Hồng Đ bán số đề đài Đồng Tháp, Cà Mau, gồm: số đầu, số đuôi, số bao lô cho người chơi được với số tiền trên phôi đề là 1.946.000đ,

do có bán số đề thiếu cho người chơi mới thu tiền mặt được 1.470.000đ, đã nộp phôi đề cho thầu 1.396.000đ nhưng chưa nộp tiền và chưa có kết quả xổ số thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Ngô Thị Út Đ khai nhận có nhận phôi đề của Đỗ Hồng Đ giao để Ngô Thị Út Đ chuyển phôi cho thầu tên Tr ở Rạch Giá để hưởng phần trăm nhưng chỉ nhận phôi đề của đài Miền Nam, không có nhận phôi đề đài Miền Bắc và nhận phôi đề ngày từ ngày 22/3/2019 đến ngày 23/3/2019 mỗi ngày nhận khoảng từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ, vì Đỗ Hồng Đ và Nguyễn Thị Út Đ khi giao nhận không có lưu lại phôi đề và không xác định được số tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi ngày cụ thể là bao nhiêu; riêng ngày 25/3/2019, Ngô Thị Út Đ nhận phôi đề của Đỗ Hồng Đ giao trên phôi đề chưa nhận tiền khoảng 1.500.00đ, chưa có kết quả xổ số thì Đỗ Hồng Đ bị Công an bắt quả tang. Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập được trong quá trình điều tra vụ án và các lần Ngô Thị Út Đ thực hiện hành vi đánh bạc từ việc nhận phôi đề của Đỗ Hồng Đ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019 thì hành vi của Ngô Thị Út Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Những người có mua số đề do Đỗ Hồng Đ bán gồm: Phạm Văn N, ngày 25/3/2019 mua con số 29 với số tiền 4.000đ; Đỗ Văn T, ngày 25/3/2019 số đầu, bao lô con số 17 với số tiền 160.000đ; Nguyễn Thị L (Ng), ngày 25/3/2019 mua số đầu, các con số 15, 11, 10, 22, 30, 20, 70, 58 và bao lô với các con số 15, 11, 10 với số tiền 196.000đ, chưa có kết quả xổ số thì Đỗ Hồng Đ bị Công an bắt quả tang nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 16/2019/CT-VKSTH ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Hồng Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là công cụ dùng vào việc phạm tội 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung SM-G531H, màu vàng gold đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết bi (trong đó: 01 cây viết mực màu đỏ và 01 cây viết mực màu xanh).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 1.470.000đ là tiền bán số đề được ngày 25/3/2019 chưa nộp cho thầu số; số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc của bị cáo Đỗ Hồng Đ là 716.500đ, khấu trừ vào số tiền 600.000đ bị cáo đã tự nguyện giao nộp, bị cáo còn phải nộp 116.500đ.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Đ số tiền 5.000.000đ là tiền chi tiêu hàng ngày không liên quan đến việc bán số đề, khấu trừ số tiền bị cáo còn phải nộp 116.500đ, còn lại 4.883.500đ, tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Đỗ Hồng Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc 03 lần với hình thức bán số đề trái phép để nộp phôi đề cho người khác nhằm mục đích trích phần trăm, thu lợi bất chính như sau:

Lần thứ nhất, ngày 22/3/2019, đánh bạc với số tiền 9.909.000 đồng;

Lần thứ hai, ngày 23/3/2019, đánh bạc với số tiền 15.885.000 đồng;

Lần thứ ba, ngày 24/3/2019, đánh bạc với số tiền 7.644.000 đồng;

Ngày 25/3/2019, bán số đề được số tiền 1.946.000đ, đã nộp phôi đề số tiền

1.396.000đ, còn giữ chưa nộp phơi số tiền 1.470.000đ thì bị Công an bắt quả tang.

Các ngày 22/3/2019; 23/3/2019 và 24/3/2019 bị cáo đánh bạc bằng hình thức bán số đề mỗi lần với số tiền từ 5.000.000đ trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội đánh bạc để xử lý hình sự với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 25/3/2019 số tiền đánh bạc là 1.946.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ ngày 22/3/2019 đến ngày 25/3/2019 là 716.500đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Hồng Đ thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc thông qua điện thoại sau đó ghi âm lại hoặc bán trực tiếp cho người mua, rồi ghi số ra giấy tổng hợp; sau đó gọi điện thoại để chuyển qua cho Ngô Thị Út Đ để hưởng phần trăm, sau đó Ngô Thị Út Đ nộp phơi đề cho người tên Tr ở Rạch Giá qua điện thoại. Hành vi của bị cáo Đỗ Hồng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Hồng Đ về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm là cần thiết, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Đỗ Hồng Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 600.000đ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị

đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm, đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung SM-G531H, màu vàng gold đã qua sử dụng; do đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền bán số đề ngày 25/3/2019; là tang vật bắt quả tang trong ngày 25/3/2019.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết bi (trong đó: 01 cây viết mực màu đỏ và 01 cây viết mực màu xanh).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); do không liên quan đến vụ án.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đỗ Hồng Đ phải nộp lại số tiền 716.500đ (Bảy trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000626 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp, Kiên Giang của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm 116.500đ (Một trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng). Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền 5.000.000đ trên hiện nằm trong số tiền 7.070.000đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền trên tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Đối với người tên Tr, Ngô Thị Út Đ khai nhận là người nhận phoi đề của Ngô Thị Út Đ giao, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể của người tên Tr. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, khi điều tra, xác minh đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với: Ngô Thị Út Đ có nhận phoi đề của bị cáo Đỗ Hồng Đ giao và Phạm Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L (Ng) có mua số đề của Đỗ Hồng Đ bán, qua điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc nên Công an huyện T chuyển hồ sơ cho Công an xã Thạnh Đông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị L (Ng) mỗi người với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Riêng Ngô Thị Út Đ Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hồng Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hồng Đ 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung SM-G531H, màu vàng gold đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết bi (trong đó: 01 cây viết mực màu đỏ và 01 cây viết mực màu xanh).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 02/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.470.000đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Đ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); do không liên quan đến vụ án.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đỗ Hồng Đ phải nộp lại số tiền 716.500đ (Bảy trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số CT: 0000626 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp, Kiên Giang của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo còn phải nộp thêm 116.500đ (Một trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng). Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trả lại cho bị cáo Đỗ Hồng Đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền 5.000.000đ trên hiện nằm trong số tiền 7.070.000đ (Bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền trên tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Chi cục Thi hành án

huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Hồng Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến